

BẢNG VÀNG DANH DỰ NĂM HỌC 2020 - 2021



DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI KHỐI 10

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
1	10C4	Nguyễn Yến Nhi	9.7	Giỏi	Tốt
2	10C1	Nguyễn Hồng Ánh	9.5	Giỏi	Tốt
3	10C2	Huỳnh Gia Bảo	9.3	Giỏi	Tốt
4	10C3	Ngô Thanh Thúy	9.2	Giỏi	Tốt
5	10C4	Nguyễn Minh Châu	9.2	Giỏi	Tốt
6	10C7	Nguyễn Ngọc Yến Như	9.2	Giỏi	Tốt
7	10C6	Phan Lê Kim Nguyên	9.1	Giỏi	Tốt
8	10C4	Nguyễn Trọng Huy	9.0	Giỏi	Tốt
9	10C10	Nguyễn Hoàng Văn Anh	9.0	Giỏi	Tốt
10	10C12	Nguyễn Ngọc Tường Vy	9.0	Giỏi	Tốt
11	10C2	Đỗ Bá Hải Đăng	8.9	Giỏi	Tốt
12	10C1	Đặng Thị Yến Nhi	8.8	Giỏi	Tốt
13	10C7	Hà Thảo Nhi	8.8	Giỏi	Tốt
14	10C9	Chu Hải Anh	8.8	Giỏi	Tốt
15	10C12	Lê Châu Quỳnh Nhi	8.8	Giỏi	Tốt
16	10C9	Dương Hải Anh	8.7	Giỏi	Tốt
17	10C12	Phan Huỳnh Như Ý	8.7	Giỏi	Tốt
18	10C13	Huỳnh Phạm Triều Dương	8.7	Giỏi	Tốt
19	10C13	Tôn Đặng Tường Vy	8.7	Giỏi	Tốt
20	10C4	Hà Như Trâm	8.6	Giỏi	Tốt
21	10C6	Phạm Ngọc Diễm Quỳnh	8.6	Giỏi	Tốt
22	10C7	Nguyễn Quốc Thái	8.6	Giỏi	Tốt
23	10C8	Huỳnh Thị Hồng Thắm	8.6	Giỏi	Tốt
24	10C8	Đỗ Lâm Uyên	8.6	Giỏi	Tốt
25	10C8	Trần Ngọc Mai Thy	8.6	Giỏi	Tốt
26	10C12	Bùi Thiên Ân	8.6	Giỏi	Tốt
27	10C12	Nguyễn Thanh Trân	8.6	Giỏi	Tốt
28	10C12	Trần Quang Trung	8.6	Giỏi	Tốt
29	10C13	Hoàng Thị Hải Thùy	8.6	Giỏi	Tốt

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
30	10C1	Lại Huỳnh Yến Linh	8.5	Giỏi	Tốt
31	10C3	Lê Thị Ngọc Anh	8.5	Giỏi	Tốt
32	10C4	Trần Lê Anh Thư	8.5	Giỏi	Tốt
33	10C5	Lê Nguyễn Mai Thơ	8.5	Giỏi	Tốt
34	10C13	Đỗ Phương Vy	8.5	Giỏi	Tốt
35	10C1	Trần Tuyết Ngân	8.4	Giỏi	Tốt
36	10C3	Trần Ngọc Hà	8.4	Giỏi	Tốt
37	10C3	Lê Duy Kiên	8.4	Giỏi	Tốt
38	10C5	Võ Thị Mỹ Hạnh	8.4	Giỏi	Tốt
39	10C6	Mai Nhật Duy	8.4	Giỏi	Tốt
40	10C6	Nguyễn Khánh Uyên	8.4	Giỏi	Tốt
41	10C7	Vũ Minh Khôi	8.4	Giỏi	Tốt
42	10C9	Phạm Phương Ngân	8.4	Giỏi	Tốt
43	10C9	Hoàng Ngọc Thanh Trúc	8.4	Giỏi	Tốt
44	10C11	Nguyễn Ngọc Cát Tường	8.4	Giỏi	Tốt
45	10C4	Trần Thị Kim Ngân	8.3	Giỏi	Tốt
46	10C4	Dương Anh Như	8.3	Giỏi	Tốt
47	10C7	Nguyễn Thành Nhân	8.3	Giỏi	Tốt
48	10C8	Nguyễn Gia Bảo	8.3	Giỏi	Tốt
49	10C9	Thạch Hoàng Văn	8.3	Giỏi	Tốt
50	10C13	Nguyễn Văn Khoa	8.3	Giỏi	Tốt
51	10C1	Nguyễn Thanh Mai	8.2	Giỏi	Tốt
52	10C10	Trần Ngọc Như Quỳnh	8.2	Giỏi	Tốt
53	10C11	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	8.2	Giỏi	Tốt
54	10C2	Phạm Thị Yến Nhi	8.1	Giỏi	Tốt
55	10C6	Võ Ly Na	8.1	Giỏi	Tốt
56	10C7	Tô Thị Thùy Anh	8.1	Giỏi	Tốt
57	10C7	Ngô Bảo Châu	8.1	Giỏi	Tốt
58	10C7	Phạm Quốc Tỉnh	8.1	Giỏi	Tốt



BẢNG VÀNG DANH DỰ NĂM HỌC 2020 - 2021



DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI KHỐI 11

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
1	11B8	Trần Phương Đông Trúc	9.3	Giỏi	Tốt
2	11B7	Lê Thị Như Quỳnh	9.4	Giỏi	Tốt
3	11B3	Nguyễn Võ Thụy Anh	9.2	Giỏi	Tốt
4	11B6	Nguyễn Thị Ngọc Lan	9.2	Giỏi	Tốt
5	11B10	Đặng Ngọc Minh Châu	9.2	Giỏi	Tốt
6	11B3	Phạm Hoàng Thiên Ý	9.1	Giỏi	Tốt
7	11B4	Phạm Tú Anh	9.1	Giỏi	Tốt
8	11B5	Huỳnh Thị Yến Vy	9.1	Giỏi	Tốt
9	11B2	Vũ Tường Vy	9.0	Giỏi	Tốt
10	11B7	Lê Quang Khải	9.0	Giỏi	Tốt
11	11B8	Đỗ Phương Thùy	8.9	Giỏi	Tốt
12	11B10	Trần Đỗ Thanh Như	8.9	Giỏi	Tốt
13	11B11	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	8.8	Giỏi	Tốt
14	11B12	Nguyễn Thanh Tâm	8.8	Giỏi	Tốt
15	11B4	Huỳnh Nguyễn Mỹ An	8.7	Giỏi	Tốt
16	11B4	Nguyễn Thu Phương	8.7	Giỏi	Tốt
17	11B4	Võ Thị Mỹ Phương	8.7	Giỏi	Tốt
18	11B9	Nguyễn Huy Hoàng	8.7	Giỏi	Tốt
19	11B10	Tăng Thị Hoàng Ánh	8.7	Giỏi	Tốt
20	11B12	Phạm Trương Ngọc Minh Thư	8.7	Giỏi	Tốt
21	11B12	Nguyễn Nhật Vy	8.7	Giỏi	Tốt
22	11B2	Đinh Nguyễn Minh An	8.6	Giỏi	Tốt
23	11B7	Phan Đình Long	8.6	Giỏi	Tốt
24	11B8	Bạch Lê Quỳnh Anh	8.6	Giỏi	Tốt
25	11B4	Hoàng Anh Thư	8.5	Giỏi	Tốt
26	11B5	Nguyễn Hoàng Bảo	8.5	Giỏi	Tốt
27	11B9	Tô Vũ Lan Anh	8.5	Giỏi	Tốt
28	11B9	Hoàng Ngọc Hà	8.5	Giỏi	Tốt
29	11B11	Quách Giang Tuyết Phụng	8.5	Giỏi	Tốt
30	11B12	Hồ Vũ Bá An	8.5	Giỏi	Tốt
31	11B1	Nguyễn Phạm Ngọc Quỳnh Châu	8.4	Giỏi	Tốt

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
32	11B1	Trần Ngọc Linh	8.4	Giỏi	Tốt
33	11B3	Trần Kim Doan	8.4	Giỏi	Tốt
34	11B4	Ngô Minh Tâm	8.4	Giỏi	Tốt
35	11B10	Vũ Trần Thị Nhật Vy	8.4	Giỏi	Tốt
36	11B11	Nguyễn Chí Bảo	8.4	Giỏi	Tốt
37	11B1	Nguyễn Ngọc Nam Giao	8.3	Giỏi	Tốt
38	11B2	Miyamae Yuta	8.3	Giỏi	Tốt
39	11B5	Trần Thành Đạt	8.3	Giỏi	Tốt
40	11B5	Phạm Nguyễn Hồng Trân	8.3	Giỏi	Tốt
41	11B7	Nguyễn Minh Duy	8.3	Giỏi	Tốt
42	11B7	Lưu Ngọc Ánh Hoa	8.3	Giỏi	Tốt
43	11B8	Bùi Thy Nhật Linh	8.3	Giỏi	Tốt
44	11B8	Nguyễn Song Uyển Trân	8.3	Giỏi	Tốt
45	11B9	Nguyễn Thị Thanh Bình	8.3	Giỏi	Tốt
46	11B9	Trần Bình Minh Triết	8.3	Giỏi	Tốt
47	11B10	Trương Khang	8.3	Giỏi	Tốt
48	11B12	Nguyễn Thanh Thảo	8.3	Giỏi	Tốt
49	11B2	Phạm Vũ Huy Cát	8.2	Giỏi	Tốt
50	11B3	Mai Thái Phong	8.2	Giỏi	Tốt
51	11B9	Vũ Minh Trí	8.2	Giỏi	Tốt
52	11B11	Nguyễn Lan Anh	8.2	Giỏi	Tốt
53	11B11	Nguyễn Vũ Thảo My	8.2	Giỏi	Tốt
54	11B1	Nguyễn Ngọc Nam Phương	8.1	Giỏi	Tốt
55	11B2	Nguyễn Phước Phú Lâm	8.1	Giỏi	Tốt
56	11B2	Lê Thuận	8.1	Giỏi	Tốt
57	11B6	Ngô Ngọc Thanh Minh	8.1	Giỏi	Tốt
58	11B5	Nguyễn Anh Thư	8.0	Giỏi	Tốt
59	11B6	Nguyễn Xuân Thái	8.0	Giỏi	Tốt
60	11B6	Nguyễn Võ Minh Thy	8.0	Giỏi	Tốt
61	11B9	Trương Trí Nhân	8.0	Giỏi	Tốt
62	11B10	Lương Đức Thuận	8.0	Giỏi	Tốt



BẢNG VÀNG DANH DỰ NĂM HỌC 2020 - 2021



DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI KHỐI 12

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
1	12A1	Ngô Quỳnh Nhi	9.2	Giỏi	Tốt
2	12A12	Trần Thị Quỳnh Anh	9.2	Giỏi	Tốt
3	12A4	Trần Thụy Ái Dương	9.1	Giỏi	Tốt
4	12A2	Đoàn Thị Hồng Anh	9.0	Giỏi	Tốt
5	12A8	Võ Quang Nhân	9.0	Giỏi	Tốt
6	12A8	Nguyễn Đặng Yến Nhi	9.0	Giỏi	Tốt
7	12A7	Trần Ngọc Phương Trinh	9.0	Giỏi	Tốt
8	12A12	Lê Nguyễn Thiên Ân	8.9	Giỏi	Tốt
9	12A10	Chu Anh Duy	8.9	Giỏi	Tốt
10	12A2	Vũ Ngọc Phương Hân	8.9	Giỏi	Tốt
11	12A13	Chế Hoàng Nam	8.9	Giỏi	Tốt
12	12A10	Trần Danh	8.8	Giỏi	Tốt
13	12A10	Nguyễn Đình Minh Khôi	8.8	Giỏi	Tốt
14	12A10	Nguyễn Minh Như Thủy	8.8	Giỏi	Tốt
15	12A13	Trần Thị Ngọc Ân	8.7	Giỏi	Tốt
16	12A10	Trương Lê Ngọc Diệp	8.7	Giỏi	Tốt
17	12A7	Đỗ Trần Khánh Huyền	8.7	Giỏi	Tốt
18	12A3	Mai Thành Lộc	8.7	Giỏi	Tốt
19	12A6	Thường Trinh My	8.7	Giỏi	Tốt
20	12A1	Nguyễn Đặng Trọng Nhân	8.7	Giỏi	Tốt
21	12A4	Trần Hà Gia Phú	8.7	Giỏi	Tốt
22	12A5	Hoàng Trường Sơn	8.7	Giỏi	Tốt
23	12A8	Nguyễn Phát Tài	8.7	Giỏi	Tốt
24	12A6	Đinh Ngô Thanh Tâm	8.7	Giỏi	Tốt
25	12A6	Nguyễn Lê Bảo Trâm	8.7	Giỏi	Tốt
26	12A4	Nguyễn Quý Châu Anh	8.6	Giỏi	Tốt
27	12A13	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	8.6	Giỏi	Tốt
28	12A10	Trương Cát Loan Châu	8.6	Giỏi	Tốt
29	12A3	Trần Tiến Hoài	8.6	Giỏi	Tốt
30	12A7	Nguyễn Tấn Hưng	8.6	Giỏi	Tốt
31	12A4	Nguyễn Tuấn Khải	8.6	Giỏi	Tốt
32	12A6	Nguyễn Đình Gia Khang	8.6	Giỏi	Tốt
33	12A7	Trần Minh Khôi	8.6	Giỏi	Tốt
34	12A6	Hồ Trương Gia Mỹ	8.6	Giỏi	Tốt
35	12A4	Phạm Phương Nghi	8.6	Giỏi	Tốt
36	12A1	Hoàng Trần Minh Nguyệt	8.6	Giỏi	Tốt
37	12A6	Trần Thị Thanh Nhi	8.6	Giỏi	Tốt
38	12A2	Lăng Hoàng Phúc	8.6	Giỏi	Tốt
39	12A9	Lương Trí Quân	8.6	Giỏi	Tốt
40	12A10	Trương Minh Quang	8.6	Giỏi	Tốt
41	12A1	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	8.6	Giỏi	Tốt
42	12A6	Trần Minh Tân	8.6	Giỏi	Tốt
43	12A10	Võ Ngọc Trâm	8.6	Giỏi	Tốt

Stt	Lớp	Họ và tên học sinh	Xếp loại cả năm		
			ĐBQ	HL	HK
44	12A8	Trương Ngọc Nhất Anh	8.5	Giỏi	Tốt
45	12A11	Châu Nguyễn Hoài Đức	8.5	Giỏi	Tốt
46	12A1	Nguyễn Phùng Mỹ Duyên	8.5	Giỏi	Tốt
47	12A3	Trần Công Huy	8.5	Giỏi	Tốt
48	12A10	Nguyễn Huỳnh Minh Khang	8.5	Giỏi	Tốt
49	12A13	Kiều Đăng Khoa	8.5	Giỏi	Tốt
50	12A5	Huỳnh Chu Minh Khôi	8.5	Giỏi	Tốt
51	12A6	Phạm Nguyễn Minh Khôi	8.5	Giỏi	Tốt
52	12A4	Nguyễn Trần Kim Ngân	8.5	Giỏi	Tốt
53	12A3	Đoàn Lê Tú Nhi	8.5	Giỏi	Tốt
54	12A11	Liêu Quốc Trung	8.5	Giỏi	Tốt
55	12A7	Nguyễn Trọng Tường Anh	8.4	Giỏi	Tốt
56	12A13	Trần Lê Phương Khanh	8.4	Giỏi	Tốt
57	12A12	Nguyễn Đăng Khôi	8.4	Giỏi	Tốt
58	12A5	Lê Thị Kim Ngân	8.4	Giỏi	Tốt
59	12A7	Phạm Ngọc Minh Như	8.4	Giỏi	Tốt
60	12A12	Lê Hồng Phương	8.4	Giỏi	Tốt
61	12A4	Phạm Tri Thức	8.4	Giỏi	Tốt
62	12A8	Lưu Thục Trinh	8.4	Giỏi	Tốt
63	12A9	Duy Ngọc Đức Anh	8.3	Giỏi	Tốt
64	12A13	Bùi Ngọc Lan Anh	8.3	Giỏi	Tốt
65	12A3	Nguyễn Hồ Gia Huy	8.3	Giỏi	Tốt
66	12A3	Trần Văn Minh Khang	8.3	Giỏi	Tốt
67	12A11	Mai Ngọc Thanh Mai	8.3	Giỏi	Tốt
68	12A4	Đỗ Kim Ngân	8.3	Giỏi	Tốt
69	12A9	Trần Lê Lan Nhi	8.3	Giỏi	Tốt
70	12A4	Nguyễn Thiện Thành	8.3	Giỏi	Tốt
71	12A6	Uông Sĩ Quốc Anh	8.2	Giỏi	Tốt
72	12A3	Nguyễn Minh Đăng	8.2	Giỏi	Tốt
73	12A13	Phạm Hưng Đạt	8.2	Giỏi	Tốt
74	12A5	Hoàng Trường Giang	8.2	Giỏi	Tốt
75	12A9	Nguyễn Bích Thảo	8.2	Giỏi	Tốt
76	12A2	Nguyễn Ngọc Tường Vy	8.2	Giỏi	Tốt
77	12A12	Nguyễn Quang Duy Bình	8.1	Giỏi	Tốt
78	12A3	Nguyễn Thị Minh Châu	8.1	Giỏi	Tốt
79	12A9	Dương Hạ Quỳnh Nhi	8.1	Giỏi	Tốt
80	12A13	Phạm Minh Phương	8.1	Giỏi	Tốt
81	12A8	Huỳnh Ngọc Thành	8.1	Giỏi	Tốt
82	12A7	Trần Thảo Trang	8.1	Giỏi	Tốt
83	12A7	Nguyễn Thành Đạt	8.0	Giỏi	Tốt
84	12A10	Hồ Mai Tiến Huy	8.0	Giỏi	Tốt
85	12A7	Trương Trí Nhân	8.0	Giỏi	Tốt
86	12A7	Đồng Thanh Tùng	8.0	Giỏi	Tốt

